TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KHÁNH VĨNH** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09/2018/QĐST-HNGĐ	*Khánh Vĩnh, ngày 24 tháng 1 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 57/2017/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2017, giữa:

* Nguyên đơn: Bà Trần Thị Tố N - Sinh năm: 1981

Địa chỉ: Thôn B, xã K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

* Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T - Sinh năm: 1970

Địa chỉ: Thôn B, xã K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Trần Thị Tố N - Sinh năm: 1981

Địa chỉ: Thôn B, xã K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

Ông Nguyễn Văn T - Sinh năm: 1970

Địa chỉ: Thôn B, xã K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về con chung***: Bà Trần Thị Tố N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung Nguyễn Thị Minh T – sinh ngày 16/9/2001 đến tuổi trưởng

thành. Bà N không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Văn T được quyền thăm nom con; không ai được cản trở ông T thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung: Bà Trần T hị Tố N và ông Nguyễn Văn T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Trần Thị Tố N và ông Nguyễn Văn T đều xác định không có nợ chung.

- Về án phí: Bà Trần Thị Tố N phải nộp 75.000 (Bảy mươi lăm ngàn) đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm về ly hôn và đồng ý nộp thay ông Nguyễn Văn T 75.000 (Bảy mươi lăm ngàn) đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm về ly hôn. Như vậy bà N phải nộp tổng cộng là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) tiền án phí Dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/2012/0006481 ngày 12 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Khánh Vĩnh.

Hoàn lại cho bà N 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng số tiền tạm ứng án phí còn lại. Bà N đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- Chi cục THADS huyện Khánh Vĩnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh;
- Đương sự;
- UBND xã Khánh Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Trần Anh Khoa